TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY – VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 26 tháng 04 năm 2018

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CP CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11ngày 29 tháng 06 năm 2006 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24/11/2010;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN;
- Căn cứ vào kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN ngày 26/04/2018

QUYẾT NGHỊ

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 Công ty Cổ phần Chế tạo máy-VINACOMIN họp từ 7h15 ngày 26 tháng 4 năm 2018 đến 12h00 cùng ngày, được tổ chức với sự tham gia của 28 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 3.607.885 cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm 76,8068% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty; đã thảo luận và quyết nghị các vấn đề sau:

Điều 1: Báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và phương án kinh doanh năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua Báo cáo số 1031/BC-VMC về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2017 và phương án kinh doanh năm 2018.

- Một số chỉ tiêu chính kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017
1	Tổng doanh thu	tr.đ	1.094.086	1.123.726
	- Doanh thu sản xuất cơ khí	tr.đ	1.007.524	1.102.341
2	Tổng giá trị sản xuất	tr.đ	505.747	441.256
3	Tổng quỹ tiền lương	tr.đ	94.533	81.340
4	Thu nhập b/q theo LĐ trong danh sách	1000đ /ng/thg	7.446	7.226
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	8.004	8.583
6	Cổ tức	%	8	9

Signature Not Verified
Ký bởi: CTY CỔ PHẦN CHẾ TẠO MÁY - VINACOMIN
Ký ngày: 27/4/2018 13:31:54

- Phương án kinh doanh năm 2018

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch
1	Doanh thu	Tr.đ	**1.130.000**
2	Giá trị sản xuất	Tr.đ	430. 000
3	Tổng quỹ tiền lương	Tr.đ	79.550
4	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ/ng/th	7.254
5	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	**8.400**
6	Cổ tức	%	**8**

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2018 tuỳ thuộc vào tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Báo cáo đạt 100%.

Điều 2: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị và kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong năm 2017 và định hướng công tác quản trị nhiệm kỳ 2018-2023.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Báo cáo số 1000/BC-VMC về hoạt động của HĐQT và kết quả giám sát đối với Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong năm 2017 và định hướng công tác quản trị nhiệm kỳ 2018-2023 với nội dung chính như sau:

- Qua nhiệm kỳ 5 năm, HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát để đảm bảo kết quả đạt được từ công tác điều hành của Giám đốc theo đúng mục tiêu, định hướng và kế hoạch đã đề ra. Đồng thời, HĐQT đã có chủ trương giải quyết kịp thời những vướng mắc, khó khăn từ thực tế, từ đó kết quả SXKD trong nhiệm kỳ 5 năm như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kết quả thực hiện kế hoạch				
			Năm 2013	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017
1	Tổng doanh thu	tr.đ	861.749	1.014.960	952.504	1.094.086	1.123.726
	- Doanh thu sản xuất cơ khí	tr.đ	756.988	852.581	475.138	1.007.524	1.102.341
2	Tổng giá trị sản xuất	tr.đ	395.145	500.535	947,012	505.747	441.256
3	Tổng quỹ tiền lương	tr.đ	75.499	89.307	89,932	94.533	81.340
4	Thu nhập bình quân	1000đ /ng/thg	5,56	6,991	7.000	7.446	7.226
5	Lợi nhuận trước thuế	tr.đ	6.149	7.435	7.905	8.004	8.583
6	Chia cổ tức	%	8	8	8	8	9

- Mục tiêu nhiệm vụ năm 2018 và nhiệm kỳ 2018-2023 như sau:

Năm 2018:

+ Chỉ tiêu doanh thu: 1.130 tỷ đồng

+ Chỉ tiêu lợi nhuận: 8.4 tỷ đồng

+ Chỉ tiêu cổ tức cổ đông: 9%

Nhiệm kỳ 2018-2023:

+ Tốc độ tăng trưởng doanh thu hàng năm: 5%

+ Tốc độ tăng trưởng lợi nhuận hàng năm: 5%

+ Tỷ lệ chi trả cổ tức: từ 8% đến 10%

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Báo cáo đạt 100%.

Điều 3: Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung Báo cáo số 1027/BKS-VMC về kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017 đã được kiểm toán với các chỉ tiêu chính như sau:

Đơn vị tính: đồng

TÀI SẢN	SỐ CUỐI NĂM	SỐ ĐẦU NĂM
Tổng tài sản	655,014,413,824	651,083,605,005
Tài sản ngắn hạn	443,415,597,274	424,332,543,893
Tài sản dài hạn	211,598,816,550	226,751,061,112
Tổng cộng nguồn vốn	655,014,413,824	651,083,605,005
Nợ phải trả	592,748,120,975	590,987,823,562
Vốn chủ sở hữu	62,266,292,849	60,095,781,443

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Báo cáo đạt 100%.

Điều 4: Báo cáo của Ban kiểm soát về hoạt động giám sát đối với kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2013-2018

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua các nội dung trong Báo cáo số 1028/BKS-VMC về hoạt động giám sát đối với kết quả SXKD năm 2017, Báo cáo hoạt động của BKS nhiệm kỳ 2013-2018 với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

CHỈ TIÊU	NĂM 2017	NĂM 2016
1. Tổng doanh thu	1,123,726,186,428	1,094,835,002,996
2. Tổng lợi nhuận sau thuế	6,862,697,729	5,569,114,987
3. Tổng số phải nộp Ngân sách	17,205,055,371	31,782,437,700
4. Tổng số đã nộp Ngân sách	18,298,165,085	35,908,867,612
5. Tổng quỹ lương	81,340,057,860	94,533,333,640
6. Tiền lương bình quân (đồng/người/tháng)	7,226,373	7,445,915

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Báo cáo đạt 100%.

Điều 5: Thông qua việc uỷ quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 1029/TTr-VMC về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần - Chế tạo máy VINACOMIN, với nội dung chính như sau:

Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua danh sách lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2018 gồm Công ty TNHH Kiểm toán VACO và Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đồng thời ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn một trong hai tổ chức kiểm toán nêu trên và giao Giám đốc điều hành ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với Công ty Kiểm toán độc lập được chọn để kiểm toán và soát xét Báo cáo tài chính năm 2018 của Công ty Cổ phần Chế tạo máy – VINACOMIN

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 6. Thông qua về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 997/TTr-VMC về việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ Công ty và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện nội dung Điều lệ Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 7. Tờ trình về việc thông qua quy chế quản trị công ty

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 1021/TTr-VMC về việc thông qua Quy chế quản trị Công ty và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị hoàn thiện nội dung Quy chế Công ty.

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 8. Thông qua Tờ trình về việc ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty quyết định việc ký các hợp đồng, giao dịch với Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và những người liên quan của TKV

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 1022/TTr-VMC về việc ĐHĐCĐ giao cho HĐQT Công ty quyết định việc ký các hợp đồng, giao dịch với Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam (TKV) và những người liên quan của TKV

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 9. Tờ trình thông qua Phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 998/TTr – VMC về việc thông qua phương án chi trả cổ tức và trích lập các quỹ năm 2017, theo bảng kê:

Đơn vị: Đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Ghi chú
1	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	6.862.697.297	
2	Chi trả cổ tức năm 2017	4.227.615.900	9% vốn điều lệ
3	Trích lập các quỹ năm 2017	2.635.081.829	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển sản xuất	790.524.549	30% phần còn lại
3.2	Quỹ thưởng VCQL	239.250.000	Bằng 1,5 tháng lương thực hiện của VCQL trong năm 2017
3.3	Quỹ khen thưởng	1.123.715.096	70% số còn lại sau khi trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ thưởng VCQL

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 10. Thông qua tờ trình phân phối thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua nội dung trong Tờ trình số 999/TTr-VMC về việc phân phối thù lao năm 2017 và kế hoạch thù lao năm 2018, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

Năm 2017

+ Tiền lương của người quản lý Công ty chuyên trách:

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên	Chức vụ	KH năm 2017	TH năm 2017
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Phạm Minh Tuấn	Giám đốc	297,960,000	357,240,000
2	Lê Viết Sự	Phó Giám đốc	264,360,000	316,920,000
3	Bùi Xuân Hạnh	Phó Giám đốc	264,360,000	316,920,000
4	Tăng Bá Khang	Phó Giám đốc	264,360,000	316,920,000
5	Phạm Thu Hương	Kế toán trưởng	241,560,000	289,560,000
6	Hoàng Mạnh Hùng	Trưởng BKS	264,360,000	316,920,000
	Tổng		**1,596,960,000**	**1,914,480,000**

+ Trong đó, tiền lương của Trưởng ban kiểm soát chuyên trách:

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017
1	*2*	*3*	*4*	*5*
1	Trưởng BKS	01	264,360,000	316,920,000
	Tổng:		**264,360,000**	**316,920,000**

Hình thức chi: VMC chi trả trực tiếp.

+ Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên BKS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	KH năm 2017	TH năm 2017
1	Chủ tịch HĐQT	1	59,760,000	59,760,000
2	Thành viên HĐQT	4	213,440,000	213,440,000
3	Thành viên BKS	2	97,440,000	97,440,000
	Cộng	**7**	**370,640,000**	**370,640,000**

Hình thức chi:
+ Chuyển về TKV đối với thù lao của người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương của TKV.
+ VMC chi trả trực tiếp thù lao đối với người được TKV cử làm đại diện nhưng hưởng lương trực tiếp của VMC.
Kế hoạch 2018
+ Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Số người	Tiền lương tháng	Tiền lương năm
1	Trưởng BKS	01	22,030,000	316,920,000
Tổng			**22,030,000**	**316,920,000**

+ Thù lao của Thành viên HĐQT; Thành viên BKS không chuyên trách

Đơn vị tính: đồng

TT	Chức Danh	Tiền lương tháng	Số người	tỷ lệ	Tiền thù lao tháng (ng/th)	Tổng tiền thù lao năm 2018
1	Chủ tịch HĐQT	25,700,000	1	20%	5,140,000	61,680,000
2	Thành viên HĐQT	24,700,000	4	20%	4,940,000	237,120,000
3	Thành viên BKS	21,900,000	2	20%	4,380,000	105,120,000
Cộng						**403,920,000**

Tỷ lệ biểu quyết thông qua Tờ trình đạt 100%.

Điều 11. Thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát Nhiệm kỳ 2018 – 2023.

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua kết quả bầu thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát của Nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm:

- Thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm:

1. Ông **Nguyễn Trọng Hùng** – Thành viên HĐQT; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 024062000067; Ngày cấp: 19/9/2016; Trình độ học vấn: Tiến sỹ; Chuyên ngành: Kỹ thuật

2. Ông **Phạm Minh Tuấn** - Thành viên HĐQT; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 013434936; Ngày cấp: 25/6/2011; Trình độ học vấn: Kỹ sư; Chuyên ngành: Kỹ thuật

3. Ông **Nguyễn Anh Chung** – Thành viên HĐQT; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 017368662; Ngày cấp: 07/4/2012; Trình độ học vấn: Thạc sỹ; Chuyên ngành: Quản trị kinh doanh quốc tế

4. Ông **Bùi Xuân Hạnh** – Thành viên HĐQT; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 100653284; Ngày cấp: 13/9/2012; Trình độ học vấn: Kỹ sư; Chuyên ngành: Kinh tế kỹ thuật

5. Ông **Lê Viết Sự** - Thành viên HĐQT; Số CMTND: 100735942; cấp ngày 21/03/2013

- Thành viên BKS nhiệm kỳ 2018 – 2023 gồm:

1. Ông **Hoàng Mạnh Hùng** - Thành viên BKS; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 100540694; Ngày cấp: 16/10/2012; Trình độ học vấn: Kỹ sư; Chuyên ngành: Kinh tế

2. Bà: **Chu Thị Việt Trung** – Thành viên BKS; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 100629605; Ngày cấp: 31/12/2003; Trình độ học vấn: Kỹ sư; Chuyên ngành: Kinh tế

3. Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thành viên BKS; CMND/CCCD/Hộ chiếu số: 100502499; Ngày cấp: 18/11/2004; Trình độ học vấn: Kỹ sư; Chuyên ngành: Kinh tế

Điều 12. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên nhất trí thông qua toàn văn với tỷ lệ đồng ý: 3.607.885 cổ phần, chiếm 100% tổng số cổ phần tham gia biểu quyết và có hiệu lực kể từ ngày được thông qua.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Ban điều hành và toàn thể cổ đông của Công ty Cổ phần Chế tạo máy - VINACOMIN chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này và tổ chức triển khai thực hiện theo thẩm quyền, chức năng hoạt động của mình phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty./.

Nơi nhận:
- Website: www.chetaomay.com.vn;
- UBCKNN, SGDCKHN(B/c);
- Các cổ đông Công ty;
- HĐQT, BKS, BGĐ, KTT;
- Lưu: T.ký Công ty.

T/M. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

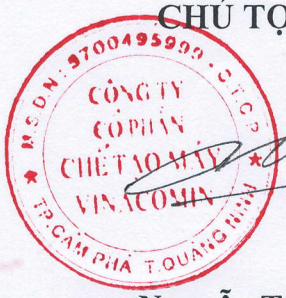

Nguyễn Trọng Hùng